

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN LẠC
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2021/HSST
Ngày 16 tháng 9 năm 2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VĨNH PHÚC.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bích Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Khảm và ông Bùi Văn Tám.

Thư ký phiên toà: Ông Vũ Văn Tiệp là Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà: Ông Đào Xuân Hiếu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 48/2021/HSST ngày 24 tháng 8 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 51/2021/QĐXXST - HS ngày 06 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị D, sinh ngày 13/11/1961; sinh quán: Xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; trú quán: xã N, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu D (đã chết) và con bà Nguyễn Thị N (đã chết); có chồng là Nguyễn Xuân T và có 02 con, con lớn sinh năm 1987 con nhỏ sinh năm 1990; tiền án, tiền sự: Không.

Hiện nay, bị cáo đang tại ngoại, (có mặt).

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 02/6/2021, Nguyễn Thị D đang ở nhà thì có Phạm Tuấn V ở thôn D, xã Đ và Nguyễn Văn L ở thôn C, xã Đ đến hỏi mua số lô. D đồng ý bán cho Phạm Tuấn V các số lô “85, 74, 47, 51, 00”, mỗi số lô 30 điểm (01 điểm lô tính giá trị tiền bằng 22.500đ) với tổng số tiền là 3.375.000đ và bán cho Nguyễn Văn L các số lô “65, 13” mỗi số 40 điểm, với tổng số tiền là 1.800.000đ. Tuấn V đưa cho D 3.400.000đ thừa 25.000đ nhưng D chưa kịp trả

lại cho Tuấn V thì bị bắt quả tang. L thanh toán đủ cho D 1.800.000đ tiền lô xong rồi L tiếp tục mua thêm của D 02 cặp lô xiên ba các số “65, 13, 05” và “27, 19, 68” mỗi cặp lô xiên giá trị bằng tiền là 50.000đ, do bị bắt quả tang nên L chưa kịp thanh toán cho D 100.000đ tiền mua 02 cặp lô xiên trên. Quá trình mua bán số lô, Tuấn V và L mỗi người lấy ra 01 mảnh giấy đã ghi sẵn các con số rồi đọc các con số mình mua cho D nghe để D ghi lại các con số đó vào mảnh giấy khác làm căn cứ đối chiếu sau này để trả thưởng. Trong lúc đang bán số cho L thì D bị tổ công tác của Công an huyện Yên Lạc phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng có liên quan.

Cụ thể, thu của Nguyễn Thị D tổng số 8.350.000đ tiền VNĐ; 01 mảnh giấy (gọi là phoi đề) ghi các số lô đã bán cho Tuấn V và L; 01 mảnh bìa ghi các ký tự chữ và số; 01 quyển sổ; 01 túi xách bằng vải màu xám; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J2. Thu của Phạm Tuấn V 01 mảnh giấy (cáp đề); thu của Nguyễn Văn L 01 mảnh giấy (gọi là cáp đề) và 250.000đ tiền VNĐ để điều tra, xử lý theo quy định.

Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Lạc đã tiến hành tạm giữ và khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật của Nguyễn Thị D. Kết quả thu giữ được: 01 quyển sổ bên trong có 27 tờ ghi các ký tự chữ và số, 01 tờ giấy A4 ghi các ký tự chữ và số, 02 chiếc thước kẻ và 02 chiếc bút bi.

Vật chứng của vụ án gồm có: Thu của D 8.350.000đ tiền VNĐ, trong số tiền thu giữ của D ở trên thì 5.200.000đ là tiền bán số cho Tuấn V và L, 3.150.000đ là tiền của D sử dụng để trả lại tiền thừa cho khách mua số nếu có; thu của L 250.000đ là tiền L sẽ tiếp tục sử dụng để mua số lô. Ngoài ra thu của D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J2 Prime, 01 túi xách bằng vải, 02 bút bi, 02 thước kẻ, 03 mảnh giấy (cáp, phoi đề), 01 mảnh bìa, 01 tờ giấy A4 đều có ký tự chữ và số, 02 quyển sổ ghi kết quả xổ số Miền Bắc.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị D đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như các lời khai của bị cáo đã khai tại Cơ quan điều tra.

Tại bản Cáo trạng số: 49/CT - VKS ngày 23/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị D về tội: “*Đánh bạc*”, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc thực hành quyền công tố, tại phiên tòa đã phân tích lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cơ sở để xác định, bị cáo Nguyễn Thị D phạm tội “*Đánh bạc*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; khoản

1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị D từ 07 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 02 tháng đến 01 năm 06 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo D cho chính quyền địa phương nơi bị cáo đang cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề xuất quan điểm về xử lý vật chứng liên quan đến vụ án và án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến bổ sung gì khác và cũng không có ý kiến gì tham gia tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo và xin miễn phạt tiền.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Lạc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc và Kiểm sát viên. Trong quá trình điều tra và truy tố ở vụ án này đã thực hiện đầy đủ đúng theo trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đã chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và của người tiến hành tố tụng. Hội đồng xét xử xét thấy các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và của người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án này đúng quy định của pháp luật nên không có kiến nghị gì.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Thị D đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội D bản Cáo trạng đã truy tố mà không có lời tự bào chữa nào khác. Xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác; phù hợp với các vật chứng đã thu được khi bị bắt quả tang và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 17 giờ, 30 phút ngày 02/6/2021, tại nhà ở của mình ở Phô Lô, xã N, huyện Y. Nguyễn Thị D đang có hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi, bán số

lô cho các đối tượng Phạm Tuấn V và Nguyễn Văn L với tổng số tiền là 5.275.000đ (Năm triệu hai trăm bảy mươi năm nghìn đồng) thì bị tổ công tác của Công an huyện Yên Lạc phát hiện, bắt quả tang.

Quá trình điều tra tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thị D đã khai nhận. Bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi, bán số lô cho các đối tượng mua số từ khoảng tháng 4 năm 2021. Bị cáo là người trực tiếp bán số cho những người mua số và trực tiếp trả thưởng cho những người mua số trúng thưởng chứ không chuyển bảng cho ai. Hình thức ghi, bán số lô và tỷ lệ thắng thua được các đối tượng đánh bạc thỏa thuận như sau: Người mua số sẽ đọc các số lô cần mua cho bị cáo, sau đó bị cáo ghi các con số của người mua vào 01 mảnh giấy rồi tính tiền, mảnh giấy đó bị cáo sẽ lưu lại để làm căn cứ đối chiếu khi thanh toán tiền thưởng nếu có; 01 điểm lô bị cáo bán với giá 22.500đ, nếu người mua trúng số sẽ được trả thưởng 80.000đ/01điểm lô; với lô xiên ba thì nếu người trúng sẽ được trả thưởng gấp 40 lần số tiền người mua bỏ ra.

Kết quả trả thưởng số lô được lấy từ kết quả xổ số Miền Bắc mở thưởng trong ngày, cụ thể: Số lô trúng thưởng sẽ là 02 số cuối của các giải thưởng bất kì nào đó trùng với 02 số lô mà người mua số đã mua. Trường hợp số lô mà người mua số mua trùng với 02 số cuối của nhiều giải thưởng thì số tiền mà người mua số được hưởng sẽ được nhân lên không quá 03 lần. Đối với số lô xiên ba trúng thưởng sẽ là 03 số đã mua trùng với 02 số cuối của bất kỳ giải thưởng nào. Sau khi thanh toán cho khách xong, bị cáo đều hủy bỏ các mảnh giấy ghi lại các số lô đã bán cho khách nên không xác định được số tiền thu được khi bán lô và số tiền phải thanh toán cho khách hay thu lợi trước ngày bị cáo bị bắt quả tang là bao nhiêu. Bản thân bị cáo cũng không xác định được nhân thân, lai lịch của các đối tượng đến mua số lô của bị cáo cũng như số tiền cụ thể các lần đã bán số trước đó.

Với hành vi trên của bị cáo Nguyễn Thị D đã có đủ cơ sở để khẳng định: Bị cáo đã phạm vào tội “*Đánh bạc*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Điều luật quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền... trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng ...đã bị kết án về tội này...chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội; làm ảnh hưởng đến thuần phong mỹ tục và nếp sống văn minh của địa phương. Vì vậy, cần thiết phải xử lý

bị cáo thật nghiêm minh trước pháp luật mới có tác dụng riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm, hậu quả xảy ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì thấy rằng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự nhưng do lười lao động lại muốn có tiền tiêu sài nên bị cáo đã có hành vi tham gia đánh bạc bằng hình thức trực tiếp ghi, bán số lô cho các đối tượng mua số nhằm mục đích thu lời bất chính. Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai nhận và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Trước khi phạm tội là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận, bố mẹ chồng bị cáo là cụ Nguyễn Xuân X và cụ Trần Thị L. Cụ X là liệt sỹ chống Mỹ chết năm 1969 tại chiến trường Miền Nam, Việt Nam. Cụ L hiện đang ở cùng với vợ chồng bị cáo, bị cáo đang là người trực tiếp thờ cúng cụ X cho nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Do bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, số tiền tham gia đánh bạc ít lại là người có nơi cư trú ổn định, rõ ràng nên không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại Trại giam mà cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo đang cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ giúp bị cáo cải tạo thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

Đối với hành vi mua số lô của Phạm Tuấn V và Nguyễn Văn L, quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại xã Đ nhưng không xác định được ai có nhân thân, lai lịch như Tuấn V và L đã khai nhận tại Cơ quan điều tra nên tiếp tục xác minh khi nào làm rõ xử lý sau.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo tham gia đánh bạc với mục đích được thua bằng tiền nên ngoài hình phạt chính, Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Tuy nhiên, thời điểm xét xử sơ thẩm, tình hình dịch bệnh đang diễn ra phức tạp kéo dài, bản thân bị cáo lại là những người lớn tuổi, không có nghề nghiệp ổn định, thu nhập bấp bênh, không có tài sản riêng nên cần xem xét miễn hình phạt tiền cho bị cáo là phù hợp.

Vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra đã xác định, số tiền 8.600.000đ thu của các đối tượng tham gia đánh bạc, trong đó thu của D 8.350.000đ thì 5.200.000đ là tiền bán số cho Tuấn V và L, 3.150.000đ là tiền của D sử dụng để trả lại tiền thừa cho khách mua số nếu có và thu của L 250.000đ là tiền L sẽ tiếp tục sử dụng để mua số lô. Xét thấy tổng số tiền thu của các đối tượng tham gia đánh bạc ở trên là tiền mà các đối tượng sẽ sử dụng vào mục đích đánh bạc nên cần tịch thu để sung quỹ Nhà nước.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J2 Prime, túi xách bằng vải thu của D, quá trình điều tra đã làm rõ, các tài sản trên thuộc quyền sở hữu hợp pháp của D không liên quan gì đến vụ án nên cần trả lại cho D nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 02 bút bi, 02 thước kẻ là vật chứng D sử dụng để ghi số lô cho các đối tượng mua số, do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 03 mảnh giấy (cáp, phơi đề), 01 mảnh bìa, 01 tờ giấy A4 đều có kí tự chữ và số, 02 quyển sổ ghi kết quả xổ số Miền Bắc là tài liệu, chứng cứ được lưu trong hồ sơ vụ án để phục vụ công tác xét xử nên cần được tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án.

Đối với số tiền thừa 25.000đ của Tuấn V chưa kịp nhận lại của D thì bị bắt quả tang, quá trình điều tra chưa xác định được rõ nhân thân, lai lịch của Tuấn V, mặc khác số tiền không lớn nên cần tịch thu để sung quỹ Nhà nước là phù hợp.

[3]. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Thị D phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị D phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Thị D 07 (Bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị D cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc nơi bị cáo đang cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo

phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu để sung quỹ Nhà nước số tiền 8.600.000đ (Tám triệu, sáu trăm nghìn đồng). Trong đó của bị cáo D là 8.325.000đ (Tám triệu, ba trăm hai mươi năm nghìn đồng), của L là 250.000đ (Hai trăm năm mươi nghìn đồng) và 25.000đ (Hai mươi năm nghìn đồng) tiền thừa của Tuấn V, bị cáo D chưa kịp trả lại; trả lại cho D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J2 Prime, túi xách bằng vải nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Tịch thu, tiêu hủy 02 bút bi, 02 thước kẻ do không còn giá trị sử dụng.

Tiếp tục lưu tại hồ sơ vụ án các tài liệu, chứng cứ như 03 mảnh giấy (cáp, phơi đề), 01 mảnh bìa, 01 tờ giấy A4 đều có kí tự chữ và số, 02 quyển sổ ghi kết quả xổ số miền Bắc.

(Theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 06/9/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Lạc và Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Lạc).

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Yên Lạc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an huyện Yên Lạc;
- Chi cục THA.DS huyện Yên Lạc;
- UBND xã nơi bị cáo đang cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu HS vụ án; bộ phận theo dõi THAHS; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bích Hạnh